TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 289/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 432/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Bà **Nguyễn Diễm N**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số C đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ A, thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Diễm N và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2012, đến ngày 27/9/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Diễm N và ông Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Diễm N và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 24/11/2013 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 20/01/2016. Hiện nay các con chung đang sống với bà N. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao bà Nguyễn Diễm N trực tiếp nuôi các con chung cho đến ngày con chung thành niên.

[3] Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Diễm N và ông Nguyễn Văn T thoả thuận ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 4.000.000 đồng/tháng (tổng cộng 8.000.000 đồng/tháng/02 con chung), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2026 cho đến ngày con chung thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Diễm N và ông Nguyễn Văn T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Hai bên thỏa thuận, ông Nguyễn Văn T chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Diễm N và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Diễm N trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 24/11/2013 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 20/01/2016 cho đến ngày các con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 4.000.000 đồng/tháng (tổng cộng 8.000.000 đồng/tháng/02 con chung), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2026 cho đến ngày con chung thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Văn T nhận nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn T đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011619 ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng;
- UBND phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 47, đăng ký ngày 19/7/2024);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Duyên